|  |  |
| --- | --- |
| THÀNH ĐOÀN TP. HỒ CHÍ MINH  **BCH ĐOÀN…………..**  **\*\*\*** | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**  *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, KINH PHÍ**

**TẠI 24 QUẬN, HUYỆN ĐOÀN**

**1. Số biên chế được giao:**

***1.1. Đối với cơ quan chuyên trách Quận, Huyện Đoàn:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** |
| **Số biên chế được giao** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **(Nếu có)** |

***1.2. Đối với Đoàn Phường, Xã, Thị trấn:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | |
| **Được giao** | **Thực tế** |
| **Tổng số Đoàn, phường, xã, thị trấn** |  |  |  |  |  |
| **Số biên chế Bí thư được giao tại Đoàn phường, xã, thị trấn** |  |  |  | VD: 7 xã Đoàn, giao biên chế 7 Bí thư thì ghi 7/7 | VD: đang khuyết 2 đồng chí  thì ghi  5/7 |
| **Số biên chế Phó Bí thư được giao tại Đoàn phường, xã, thị trấn** |  |  |  |  |  |
| **Đối với Biên chế Phó Bí thư** | Số Phó Bí thư chuyên trách công tác Đoàn |  |  |  |  |
| Số Phó Bí thư kiêm nhiệm công tác khác |  |  |  |  |

***\* Lưu ý:*** Đối với đơn vị không đảm bảo số biên chế Phó Bí thư giao tại đơn vị. Đề nghị nêu rõ nguyên nhân và đính kèm văn bản liên quan đến việc thực hiện giảm biên chế của đơn vị (*bản photo*). Đối với năm 2018 thì ghi cụ thể số được giao và số biên chế đang sử dụng.

**2. Tình hình sử dụng biên chế tại cơ quan chuyên trách Quận, Huyện Đoàn** (*tính đến ngày 01/12/2018*):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số biên chế được giao** | **Số cán bộ thực tế tại cơ quan** | | | | | **Ghi chú**  *(đề nghị ghi cụ thể các trường hợp ở mục 4 thuộc đối tượng nào; kinh phí để chi trả lương từ nguồn nào)* |
| **Tổng cộng**  ***(1) = (2) + (3) + (4)*** | **Công chức**  **(2)** | **Cán bộ trong chỉ tiêu biên chế**  ***(3)*** | | **Hợp đồng khác** *(hợp đồng khoán, hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000…)*  ***(4)*** |
| **Trước ngày 18/5/2016** | **Sau ngày 18/5/2016** |
|  |  |  |  |  |  |  |

***\* Đối với nội dung “Cán bộ trong chỉ tiêu biên chế” (3):*** đề nghị ghi cụ thể bao nhiêu trường hợp điều động về cơ quan chuyên trách Quận, Huyện Đoàn sau khi ban hành Công văn số 1045-CV/BTCTU ngày 18/5/2016 của Ban Tổ chức Thành ủy có nội dung “Các cơ quan, đơn vị không ký hợp đồng tạm tuyển làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị hành chínhviệc tuyển dụng công chức phải thông qua thi tuyển”.

**3. Tình hình cấp và sử dụng kinh phí, cơ chế chính sách dành cho cán bộ đoàn:**

***3.1. Giao dự toán ngân sách các năm:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019**  **(nếu có)** | **Ghi chú** |
| **Kinh phí thực hiện tự chủ (1)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Kinh phí thực hiện không tự chủ (2)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương (3)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng**  **(4)=(1)+(2)-(3)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*\* Nếu có các nguồn kinh phí khác được cấp thì đề nghị các đơn vị ghi cụ thể.*

***3.2. Đối với nguồn kinh phí thực hiện tự chủ*** (*đơn vị chọn 1 trong 2 nội dung*):

- Theo số lượng biên chế được giao.

- Theo số lượng thực tế tại đơn vị (*đề nghị đơn vị nêu rõ các trường hợp giảm kinh phí theo con người là giảm khoán hành chính và khoán con người hay là chỉ giảm khoán hành chính*).

***3.3. Các cơ chế hỗ trợ về kinh phí hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên tại đơn vị*** (*các hoạt động hỗ trợ kinh phí từ nguồn khai thác các thiết chế xã hội hóa, nguồn khác…*):

- Cấp Quận, Huyện:

- Cấp Phường, Xã, Thị trấn:

***3.4. Các cơ chế, chính sách đặc thù của đơn vị dành cho đội ngũ cán bộ Đoàn tại Quận – Huyện và cơ sở Đoàn trực thuộc*** (*cán bộ nguồn, cán bộ kế thừa, trợ cấp kinh phí cho đội ngũ cán bộ Quận, Phường, Xã, Thị trấn*):

- Cấp Quận, Huyện:

- Cấp Phường, Xã, Thị trấn:

**4. Công tác tuyển dụng, điều động cán bộ về công tác tại cơ quan chuyên trách Quận, Huyện Đoàn:**

***4.1. Cơ chế tuyển dụng, điều động:*** Thực hiện theo nội dung Công văn số 1045-CV/BTCTU ngày 18/5/2016 của Ban Tổ chức Thành ủy chỉ tuyển dụng, điều động công chức hoặc có cơ chế khác của đơn vị để tuyển dụng, điều động cán bộ về công tác

***4.2. Tình hình biến động cán bộ Đoàn tại cơ quan chuyên trách Quận, Huyện Đoàn:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tổng cộng**  **(1) = (2) + (3)** | **Số cán bộ Đoàn được luân chuyển**  **(2) = (2.1) + (2.2) +\_(2.3) + (2.4)** | | | | **Nghỉ việc**  **(3)** | **Ghi chú** |
| **Cơ quan Đảng**  **(2.1)** | **Cơ quan đoàn thể**  **(2.2)** | **Cơ quan chính quyền (2.3)** | **Khác**  **(2.4)** |
| **2015** |  | VD: 1 Đ/c Ủy viên Ban Thường vụ chuyển đến Ủy ban Kiểm tra Quận ủy |  |  |  |  |  |
| **2016** |  |  |  |  |  |  |  |
| **2017** |  |  |  |  |  |  |  |
| **2018** |  |  |  |  |  |  |  |

***4.3. Tình hình biến động cán bộ Đoàn tại Đoàn Phường, Xã, Thị Trấn:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng cộng**  **(1) = (2) + (3)** | **Số cán bộ Đoàn được luân chuyển**  **(2) = (2.1) + (2.2) + (2.3) + (2.4)** | | | | **Nghỉ việc**  **(3)** | **Ghi chú** |
| **Cơ quan Đảng**  **(2.1)** | **Cơ quan đoàn thể**  **(2.2)** | **Cơ quan chính quyền (2.3)** | **Khác**  **(2.4)** |
| **2015** |  |  |  | VD: Đ/c Bí thư Đoàn phường luân chuyển giữ nhiệm vụ Phó Chủ tịch UBND phường |  |  |  |
| **2016** |  |  |  |  |  |  |  |
| **2017** |  |  |  |  |  |  |  |
| **2018** |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Thông tin tình hình được chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý:**

***5.1. Số lượng, đối tượng được hưởng*** (*ghi cụ thể số lượng của từng đối tượng về công chức, hợp đồng biên chế, hợp đồng khác….*):

***5.2. Kinh phí thực hiện việc chi trả:***

***5.3. Phương án đối với các trường hợp không được hưởng*** (*không chi trả hoặc chi trả từ nguồn nào*):

1. **Số biên chế được giao đối với Nhà Thiếu nhi Quận, Huyện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019**  **(nếu có)** |
| **Số biên chế được giao** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**7. Tình hình sử dụng biên chế, chỉ tiêu biên chế đối với Nhà Thiếu nhi Quận, Huyện** (*tính đến ngày 12/12/2018*):

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số biên chế được giao** | **Số cán bộ thực tế tại cơ quan** | | | | | | **Ghi chú** *(đề nghị ghi cụ các trường hợp ở mục 4 thuộc đối tượng nào; kinh phí để chi trả lương từ nguồn nào)* |
| **Tổng cộng** | **Công chức** | **Viên chức** | **Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000** | **Các hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế** | **Hợp đồng khác** |
| *(1)=(2)+(3)+*  *(4)+(5)+(6)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**8. Đối với công chức, viên chức, cán bộ trong chỉ tiêu biên chế của bộ máy Nhà Thiếu nhi tại Quận, Huyện, đề nghị ghi rõ hình thức tuyển dụng, tiếp nhận, luân chuyển**

**9. Thống kê tình hình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với Ban Giám đốc Nhà Thiếu nhi 24 Quận, Huyện *(Giám đốc, Phó Giám đốc)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ**  *(Ghi cụ thể chức vụ Đảng, Đoàn trong đơn vị)* | **Thời gian Bổ nhiệm**  (*Ghi cụ thể ngày, tháng, năm bổ nhiệm)* | **Quyết định bổ nhiệm**  *(Ghi cụ thể số, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành)* | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

***Đối với phần ghi chú:*** đề nghị ghi cụ thể hiện đang là biên chế và hưởng lương tại cơ quan chuyên trách Quận, Huyện Đoàn hay Nhà Thiếu nhi. Đối với các trường hợp bổ nhiệm lần 2 thì đề nghị cung cấp thời gian bổ nhiệm và quyết định bổ nhiệm của cả 2 lần.

**10. Các nội dung kiến nghị của đơn vị liên quan đến công tác cán bộ trong các cơ quan chuyên trách, Nhà Thiếu nhi Quận, Huyện:**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**TM. BAN THƯỜNG VỤ……..**

**BÍ THƯ**